

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QTKD**

NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM
PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG NINH**

**Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế
Mã số: 60 34 01**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đỗ Thị Bắc

Thái Nguyên - Năm 2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả trình bày trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ luận văn nào khác.

Tôi xin cam đoan các thông tin trích dẫn trong luận văn đều đã được chỉ rõ nguồn gốc./.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Ngọc Lan

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và thực hiện đề tài “*Một số giải pháp phát triển Du lịch tỉnh Quảng Ninh*” tôi đã nhận được sự giúp đỡ, những ý kiến đóng góp, chỉ bảo quý báu của nhiều tập thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường.

Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, Ban chủ nhiệm Khoa và các thầy cô giáo Khoa Sau đại học và Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên đã tạo điều kiện cho tôi được học tập và nghiên cứu các nội dung trong chương trình đào tạo Thạc sỹ.

Để có được kết quả nghiên cứu, bên cạnh sự cố gắng nỗ lực của bản thân, tôi còn nhận được sự hướng dẫn chu đáo, tận tình của PGS.TS. Đỗ Thị Bắc, là người trực tiếp hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và viết luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn các phòng, ban thuộc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ninh, Ban Quản lý Vịnh Hạ Long, các Khách sạn, Nhà hàng, công ty vận chuyển khách Du lịch tại cảng tàu du lịch Hạ Long đã giúp đỡ tận tình, cung cấp tài liệu cho tôi hoàn thành luận văn này.

Ngoài ra, tôi cũng nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình, sự động viên và tạo mọi điều kiện về vật chất và tinh thần của của lãnh đạo, đồng nghiệp đơn vị công tác, gia đình, bạn bè, người thân.

Với tấm lòng chân thành, tôi xin cảm ơn mọi sự giúp đỡ quý báu đó!

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2012

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Ngọc Lan

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vi
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của luận văn	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
3.1. Đối tượng nghiên cứu.....	3
3.2. Phạm vi nghiên cứu:.....	4
4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	4
CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN DU LỊCH	5
1.1. Cơ sở lý luận	5
1.1.1. Một số khái niệm liên quan đến du lịch.....	5
1.1.2. Vai trò của phát triển du lịch.....	15
1.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch.....	16
1.2. Cơ sở thực tiễn	22
1.2.1. Kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số nước trên thế giới.....	22
1.2.2. Kinh nghiệm phát triển du lịch ở Việt Nam.....	23
1.2.3. Bài học kinh nghiệm phát triển du lịch tại Quảng Ninh	26
CHƯƠNG II: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	27
2.1. Câu hỏi đặt ra mà đề tài cần giải quyết.....	27
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	27
2.2.1. Chọn điểm, đối tượng điều tra nghiên cứu	27
2.2.2 Thu thập số liệu.....	28

2.2.3. Các chỉ tiêu phân tích.....	34
2.2.4. Phương pháp phân tích.....	36
CHƯƠNG III: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ THỰC TRẠNG HOẠT	
ĐỘNG DU LỊCH TẠI QUẢNG NINH.....	38
3.1. Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh.....	38
3.1.1. Điều kiện tự nhiên tỉnh Quảng Ninh.....	38
3.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh.....	48
3.2. Thực trạng phát triển du lịch Quảng Ninh.....	54
3.2.1. Thực trạng hoạt động của du lịch Quảng Ninh.....	54
3.2.1.5. Hiện trạng đầu tư vào các lĩnh vực du lịch.....	73
3.2.1.6. Hiện trạng tổ chức quản lý và quy hoạch du lịch.....	73
3.2.2. Kết quả phát triển của du lịch Quảng Ninh.....	87
3.2.3. Đánh giá chung tình hình phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh.....	90
CHƯƠNG IV: CÁC GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH	
QUẢNG NINH.....	96
4.1. Các quan điểm định hướng phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh.....	96
4.1.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước đối với ngành Du lịch.....	96
4.1.2. Quan điểm định hướng phát triển du lịch của tỉnh Quảng Ninh.....	98
4.2. Một số giải pháp nhằm phát triển du lịch Quảng Ninh.....	108
4.2.1. Giải pháp về quy hoạch.....	108
4.2.2. Nâng cao hiệu lực của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.....	108
4.2.3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch.....	109
4.2.4. Sự phối hợp giữa các ngành.....	109
4.2.5. Về đầu tư và huy động vốn đầu tư.....	110
4.2.6. Giải pháp về truyền thông, thông tin.....	110
4.2.7. Đa dạng hoá loại hình và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch.....	110

4.2.8. Đào tạo nguồn nhân lực	110
4.2.9. Giải pháp về liên kết vùng, liên kết quốc tế.....	111
4.2.10. Phát triển đi đôi với bảo tồn và phát huy các giá trị bền vững	111
4.3. Một số kiến nghị	112
4.3.1. Kiến nghị với Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.....	112
4.3.2. Kiến nghị với UBND và Sở Văn hóa TT và Du lịch tỉnh Quảng Ninh....	113
KẾT LUẬN	114
TÀI LIỆU THAM KHẢO	117

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1: Doanh thu từ du lịch ở Quảng Ninh giai đoạn 2007 - 2011.....	56
Bảng 3.2: Cơ cấu khách du lịch tới Quảng Ninh giai đoạn 2007 - 2011.....	57
Bảng 3.3: Cơ cấu khách du lịch quốc tế tại Quảng Ninh so với cả nước	62
Bảng 3.4: Cơ sở lưu trú tại Quảng Ninh giai đoạn từ 2001 - 2006.....	64
Bảng 3.5: Cơ sở lưu trú tại Quảng Ninh giai đoạn từ 2007 - 2011.....	65
Bảng 3.6: Giá buồng bình quân mỗi hạng cơ sở lưu trú du lịch.....	66
Bảng 3.7: Cơ sở lưu trú du lịch trên các địa bàn của tỉnh năm 2012.....	67
Bảng 3.8: Số buồng ngủ và công suất sử dụng của từng loại, hạng cơ sở lưu trú du lịch	68
Bảng 3.9: Cơ cấu khách thăm vịnh Hạ Long từ năm 2007 - 2011	70
Bảng 3.10: Kết quả đánh giá của khách du lịch về chất lượng dịch vụ du lịch	78
Bảng 3.11: Kết quả đánh giá của khách về chất lượng dịch vụ vận chuyển ..	79
Bảng 3.12: Kết quả đánh giá của khách về chất lượng dịch vụ lưu trú	80
Bảng 3.13: Kết quả đánh giá của khách về chất lượng dịch vụ phục vụ ăn uống	81
Bảng 3.14: Kết quả đánh giá của khách về chất lượng dịch vụ tham quan, vui chơi giải trí	82
Bảng 3.15: Kết quả đánh giá của nhà cung ứng về chất lượng dịch vụ qua 3 tiêu chí cơ bản	83
Bảng 3.16: Kết quả đánh giá của nhà cung ứng về chất lượng dịch vụ vận chuyển	84
Bảng 3.17: Kết quả đánh giá của nhà cung ứng về chất lượng dịch vụ lưu trú.....	85
Bảng 3.18: Kết quả đánh giá của nhà cung ứng về chất lượng dịch vụ phục vụ ăn uống	86
Bảng 3.19: Kết quả đánh giá của nhà cung ứng về chất lượng dịch vụ tham quan, giải trí.....	87

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1: Doanh thu du lịch tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2001-2011	55
Biểu đồ 3.2: Lượng khách du lịch tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2001-2011	57
Biểu đồ 3.3: Biểu đồ ngày khách lưu trú tại Quảng Ninh giai đoạn 2001-2011....	60
Biểu đồ 3.4: Cơ cấu khách quốc tế tới Việt Nam và tới Quảng Ninh Từ năm 2008 - 2011.....	62
Biểu đồ 3.5: Công suất sử dụng phòng nghỉ (Tính trung bình theo năm) tại các cơ sở lưu trú tại Quảng Ninh giai đoạn 2001 - 2011	67
Biểu đồ 3.6: Số lượng tàu tham quan du lịch tại Hạ Long từ năm 2001-2011	71
Biểu đồ 3.7: Số lượng lao động trong ngành du lịch tại Quảng Ninh từ năm 2002 - 2009.....	72

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của luận văn

Trước yêu cầu của hội nhập kinh tế thế giới và khu vực, cùng với sự phát triển của các ngành kinh tế khác, ngành du lịch đã có những bước phát triển đáng kể và ngày càng tỏ rõ vị trí quan trọng của mình trong cơ cấu kinh tế nói chung. Du lịch đã và đang ngày càng trở thành một nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống xã hội, du lịch không chỉ đem đến cho con người những cảm xúc tuyệt vời thông qua các loại hình nghỉ dưỡng, tắm biển, tham quan, vui chơi giải trí... mà du lịch còn là thước đo chất lượng cuộc sống, một ngành “công nghiệp không khói”, ngành “xuất khẩu” tại chỗ, đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội vô cùng to lớn ở nhiều nước trên thế giới và khu vực. Theo đánh giá của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), hoạt động du lịch ngày càng có tác động quan trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu.

Trong mối quan hệ phát triển tổng hòa của nền kinh tế, du lịch phát triển sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác, du lịch không những là một ngành có khả năng tạo ra nguồn thu nhập cho xã hội, mà còn là cơ hội, là chiếc cầu nối quan trọng nhằm phát triển mạnh mẽ các mối quan hệ giao lưu văn hóa, hữu nghị, phát triển khoa học kỹ thuật, hợp tác, ngoại giao giữa các vùng miền, các quốc gia, các khu vực trên toàn thế giới và thúc đẩy sự đổi mới và phát triển của nhiều ngành kinh tế khác, giải quyết nhiều vấn đề xã hội. Do vậy, việc mở rộng đẩy mạnh hoạt động kinh doanh du lịch là một xu hướng phát triển tất yếu của tất cả các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Ở Việt Nam nhận thấy vai trò to lớn của du lịch đối với nền kinh tế - xã hội của đất nước, Nghị quyết Đại hội lần thứ IX Đảng và Nhà nước cũng đã xác định “Phát triển du lịch thật sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn”. Là

một quốc gia với tiềm năng du lịch đa dạng phong phú, vừa mang bản sắc văn hóa dân tộc vừa mang tính hiện đại, cùng với chính sách ngoại giao, kinh tế rộng mở, linh hoạt, đa phương hóa, đa dạng hóa, hơn nữa lại đã trở thành một thành viên chính thức của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Việt Nam có nhiều thuận lợi để trở thành một Quốc gia có ngành du lịch phát triển hàng đầu trong khu vực.

Với đặc trưng riêng của mình, Quảng Ninh với địa hình đáy biển không bằng phẳng, đặc biệt có Vịnh Hạ Long, di sản thiên nhiên thế giới với hàng ngàn hòn đảo đá nguyên là vùng địa hình Karst bị nước bào mòn tạo nên vẻ đẹp độc đáo, kỳ vĩ độc nhất vô nhị trên thế giới. Vùng ven biển và hải đảo có những bãi cát trắng, bãi biển tuyệt đẹp như Trà cổ, Quan Lạn, Minh Châu....cùng với nhiều di tích lịch sử, văn hóa, nghệ thuật gắn với nhiều lễ hội truyền thống, trong đó có những di tích nổi tiếng của quốc gia như chùa Yên Tử, đền Cửa Ông, di tích lịch sử Bạch Đằng, chùa Long Tiên.... Đây là những tiềm năng lợi thế rất lớn để phát triển du lịch.

Tuy nhiên quy mô và chất lượng các loại hình du lịch của Quảng Ninh chưa ngang tầm với tiềm năng, lợi thế đặc thù của địa phương, hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành du lịch còn rất khiêm tốn, chưa quảng bá được hình ảnh của địa phương một cách rộng khắp để thu hút du khách, đặc biệt là khách quốc tế.

Nguyên nhân cơ bản về sự hạn chế này là do cơ sở vật chất du lịch tại Quảng Ninh vẫn chưa phát huy hết lợi thế của mình, sản phẩm du lịch vẫn còn nghèo nàn, đơn điệu, tính đa dạng chưa cao, chưa khai thác đúng với tiềm năng mà thiên nhiên ban tặng, các điểm tuyến du lịch đa số chỉ mới được đầu tư ở mức nhỏ lẻ trên cơ sở khai thác các địa danh du lịch sẵn có, ít có sự lựa chọn cho khách du lịch nước ngoài. Mặt khác mục tiêu kinh doanh còn thiên về số lượng khách, chưa chú ý tới chất lượng nguồn khách, trong khi đó chất